

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2536/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4986/TTr-SXD ngày 22 tháng 5 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ mới ban hành trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm rà soát, cập nhật Quyết định này và các thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính (<https://csdl.dichvucong.gov.vn>).

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Phong**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH AN GIANG**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH**

STT	Mã số TTHC nội bộ	Tên TTHC nội bộ	Tên văn bản quy định TTHC nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	6.003467	Điều chỉnh công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang	Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Đường bộ	Ủy ban nhân dân tỉnh
2	6.003488	Công bố quyết định tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ và đường bộ cao tốc	Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống,		Ủy ban nhân dân tỉnh
3	6.003491	Công bố quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với đường thống quốc lộ và đường bộ cao tốc			Ủy ban nhân dân tỉnh

4	6.003494	Công bố quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với đường quốc lộ và đường bộ cao tốc	khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô		Ủy ban nhân dân các cấp
5	6.003502	Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với quốc lộ, đường cao tốc		Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, tổ chức được UBND cấp tỉnh giao</li> <li>- Cơ quan đại diện sở hữu đối với công trình đường bộ</li> </ul>

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

### 1. Điều chỉnh công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

+ Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ; doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ gửi số liệu về UBND cấp tỉnh.

+ Khu Quản lý đường bộ; UBND cấp tỉnh; Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ gửi số liệu về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ về Cục Đường bộ Việt Nam.

+ Cục Đường sắt Việt Nam gửi số liệu về trạng thái kỹ thuật đường ngang của mạng lưới đường sắt về Cục Đường bộ Việt Nam.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đường bộ do địa phương quản lý) công bố, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Đường bộ Việt Nam cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật của đường ngang trong phạm vi cả nước trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tuyến (hệ thống Quản lý văn bản và điều hành)

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Văn bản cung cấp số liệu của các Khu Quản lý đường bộ; Cục Đường sắt Việt Nam; UBND cấp tỉnh; Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ.

+ Số lượng hồ sơ: Không quy định

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được số liệu.

#### **1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Khu Quản lý đường bộ.

+ Cục Đường sắt Việt Nam.

+ Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ.

+ UBND cấp tỉnh.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cục Đường bộ Việt Nam, UBND cấp tỉnh (đối với đường bộ do địa phương quản lý).

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và tình trạng kỹ thuật đường ngang trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam, Trang thông tin điện tử của tỉnh.

**1.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không có.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:** Không có

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư 12/2025/TT-BXD ngày 20/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bán xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ./.

## **1. Công bố quyết định tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ, đường bộ cao tốc**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng

+ Cục Đường bộ Việt Nam, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc cơ quan chuyên môn khác thuộc Bộ Xây dựng tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+ Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp Báo cáo Bộ Xây dựng (Khu Quản lý đường bộ/Sở Xây dựng báo cáo: nêu phạm vi ảnh hưởng của thiên tai hoặc sự cố; hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do ảnh hưởng của thiên tai; mức độ hư hỏng đối với công trình; thiệt hại hoặc nguy cơ gây thiệt hại có thể xảy về Bộ Xây dựng và Cục Đường bộ Việt Nam sau khi có thiên tai xảy ra).

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

+ Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tuyến (hệ thống Quản lý văn bản và điều hành)

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng

+ Dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia.

+ Hoặc Văn bản của Khu Quản lý đường bộ/Sở Xây dựng gửi Cục Đường bộ Việt Nam. Nội dung bao gồm thông tin: Thời điểm bắt đầu, diễn biến, phạm vi ảnh hưởng của thiên tai hoặc sự cố; hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do ảnh hưởng của thiên tai; mức độ hư hỏng đối với công trình; thiệt hại hoặc nguy cơ gây thiệt hại có thể xảy ra.

+ Văn bản của Cục Đường bộ Việt Nam báo cáo Bộ Xây dựng.

+ Số lượng hồ sơ: Không quy định

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

- + Dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia.
- + Văn bản của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo UBND cấp tỉnh.
- Số lượng hồ sơ: Không quy định

**2.4. Thời hạn giải quyết:** Căn cứ quy chế về công tác văn thư tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cục Đường bộ Việt Nam - Bộ Xây dựng.
- Khu Quản lý đường bộ - Cục Đường bộ Việt Nam.
- Sở Xây dựng.
- Ban chỉ huy phòng thủ dân sự.
- Cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh (đối với tuyến đường bộ thuộc do địa phương quản lý).

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ và đường bộ cao tốc.

**2.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không có.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:** Không có

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

- Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô.

**3. Công bố quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ, cao tốc**

**3.1. Trình tự thực hiện:**

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng

+ Cục Đường bộ Việt Nam, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc cơ quan chuyên môn khác thuộc Bộ Xây dựng tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+ Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp Báo cáo Bộ Xây dựng (Khu Quản lý đường bộ báo cáo về Cục Đường bộ Việt Nam về các đơn vị thực hiện thi công xây dựng công trình khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông theo tình huống khẩn cấp về thiên tai trên hệ thống quốc lộ của các đợt mưa theo Quyết định Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai đã thi công xong tại hiện trường).

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

+ Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tuyến (hệ thống Quản lý văn bản và điều hành)

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng

+ Văn bản của Khu QLDB gửi Cục ĐBVN.

+ Văn bản của Cục ĐBVN gửi Bộ Xây dựng: Nội dung bao gồm Chủ đầu tư đã kết thúc thi công xây dựng công trình khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông theo tình huống khẩn cấp về thiên tai trên hệ thống quốc lộ của các đợt mưa theo Quyết định Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai.

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh: Văn bản Ban chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh

- Số lượng hồ sơ: Không quy định

**3.4. Thời hạn giải quyết:** Căn cứ quy chế về công tác văn thư của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cục Đường bộ Việt Nam - Bộ Xây dựng.

- Khu Quản lý đường bộ - Cục Đường bộ Việt Nam.

- Sở Xây dựng.

- Ban chỉ huy phòng thủ dân sự.

- Cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND cấp tỉnh.

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ và đường bộ cao tốc.

**3.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:** Không quy định

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

- Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chờ hành khách và xe ô tô.

**4. Công bố quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với đường quốc lộ và đường bộ cao tốc**

**4.1. Trình tự thực hiện**

- Cơ quan chuyên môn trực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam tham mưu Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp (Khu Quản lý đường bộ báo cáo về Cục Đường bộ Việt Nam về các đơn vị thực hiện thi công xây dựng công trình khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông theo tình huống khẩn cấp về thiên tai trên hệ thống quốc lộ của các đợt mưa theo Quyết định Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai đã thi công xong tại hiện trường).

- Cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND các cấp tham mưu Chủ tịch ủy ban nhân dân các quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp (đối với tuyến đường bộ do địa phương quản lý)

- Cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Xây dựng tham mưu người đứng đầu cơ quan các quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp (đối với công trình đường bộ xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp do Bộ Xây dựng là người quyết định, là chủ đầu tư)

- Cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu công trình đường bộ tham mưu người đứng đầu cơ quan các quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp (đối với công trình đường bộ do doanh nghiệp được nhà nước giao theo quy định pháp luật về đầu tư, đường bộ)

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trục tuyến (hệ thống Quản lý văn bản và điều hành)

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

Tờ trình Văn bản của cơ quan tham mưu thuộc Cục Đường bộ Việt Nam, UBND các cấp. Nội dung gồm các nội dung:

a) Mục đích xây dựng, địa điểm xây dựng;

b) Người được giao quản lý thực hiện xây dựng công trình;

c) Thực hiện xây dựng công trình khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT (đối với công trình đường bộ đang khai thác). Các giải pháp khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về xây dựng, về phòng, chống thiên tai (đối với dự án đầu tư, xây dựng đường bộ mới hoặc nâng cấp, mở rộng, cải tạo);

d) Thời gian xây dựng công trình;

đ) Dự kiến chi phí, nguồn lực thực hiện và các yêu cầu cần thiết khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định

**4.4. Thời hạn giải quyết:** Căn cứ quy chế về công tác văn thư tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan tham mưu thuộc Cục Đường bộ Việt Nam

- Cơ quan tham mưu thuộc UBND các cấp

- Cơ quan, đơn vị tham mưu thuộc cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Xây dựng

- Cơ quan, đơn vị tham mưu thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu công trình đường bộ.

**4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cục Đường bộ Việt Nam, UBND các cấp, cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Xây dựng, cơ quan đại diện chủ sở hữu công trình đường bộ.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

**4.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không có.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:** Không có

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

- Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chờ hành khách và xe ô tô.

**5. Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với quốc lộ, đường cao tốc**

**5.1. Trình tự thực hiện:**

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thi công trên hiện trường, Khu Quản lý đường bộ đối với tuyến đường bộ được giao quản lý có trách nhiệm trình hồ sơ đến Cục Đường bộ Việt Nam để thẩm định, phê duyệt.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thi công trên hiện trường, cơ quan, tổ chức được UBND cấp tỉnh giao có trách nhiệm trình hồ sơ đến cơ quan, tổ chức được UBND cấp tỉnh giao để thẩm định, phê duyệt.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thi công trên hiện trường, doanh nghiệp được nhà nước giao đối với công trình đường bộ được giao quản lý có trách nhiệm trình hồ sơ đến Cơ quan đại diện chủ sở hữu để thẩm định, phê duyệt.

**5.2. Cách thức thực hiện:** Trực tuyến (hệ thống Quản lý văn bản và điều hành)

**5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Tờ trình của Cơ quan lập Hồ sơ;

- Thuyết minh phương án khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông;

- Văn bản chỉ đạo điều hành, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai như: công điện hoặc văn bản hoặc lệnh điều động; văn bản chỉ đạo về quy mô, giải pháp sửa chữa, gia cố khắc phục của cơ quan có thẩm quyền;

- Báo cáo ban đầu kèm theo một số ảnh chụp về thiệt hại do thiên tai gây ra của cơ quan lập hồ sơ hoặc nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ;

- Biên bản xác nhận khối lượng đã thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông, kèm theo bản kê khối lượng chi tiết đã thực hiện. Thành phần ký biên bản gồm: Đối với trường hợp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông trên đường bộ đang khai thác, thành phần ký biên bản theo quy định tại điểm h khoản này và nhà thầu khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông trong trường hợp nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên không thực hiện công việc này. Đối với trường hợp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông tại các dự án thi công xây dựng trên đường bộ đang khai thác, thành phần ký biên bản theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 16 Thông tư 40/2024/TT-BGTVT)

- Bản vẽ hoàn công;

- Dự toán kinh phí cho công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông đã thực hiện, kèm các bản thuyết minh tính toán chi tiết;

- Biên bản xác minh thiệt hại lập tại hiện trường (gồm các thông tin: vị trí, lý trình; mô tả, đánh giá mức độ thiệt hại, hư hỏng công trình đường bộ; sơ bộ khối lượng hư hỏng; đề xuất phương án xử lý, khắc phục); Thành phần ký biên bản theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 16 Thông tư 40/2024/TT-BGTVT);

- Các bản vẽ kỹ thuật thi công thể hiện khối lượng, kết cấu công trình tạm;

- Nhật ký thi công xây dựng công trình và các hình ảnh ghi nhận quá trình thi công xây dựng công trình, bảng chấm công trực điều tiết, phân luồng bảo đảm giao thông;

- Tờ trình nêu trên là bản chính, hoặc biểu mẫu điện tử; thành phần hồ sơ còn lại quy định tại khoản này là bản sao.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ nhận được hồ sơ hợp lệ.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Khu Quản lý đường bộ.

- Cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao

- Doanh nghiệp được nhà nước giao đầu tư.

**5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cục Đường bộ Việt Nam, Cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, Cơ quan đại diện chủ sở hữu

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt Hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

**5.8. Phí, lệ phí (nếu có):** theo quy định hiện hành.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC:** Không quy định.

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định.

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

- Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô.